TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH BÀ RỊA – V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA - V

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Mai H, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Số 179 đường H, phường N, quận B, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ số 1609 Chung cư H, Trung tâm C, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - V.

2/ Ông Trần Chí C, sinh năm 1987

Nơi thường trú và địa chỉ hiện nay: Căn hộ số 1609 Chung cư H, Trung tâm C, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* C nhận bà Nguyễn Mai H và ông Trần Chí C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Mai H và ông Trần Chí C có 01 (một) con chung tên là Trần Tùng A, sinh ngày 10-01-2020. Theo sự thỏa thuận của bà H, ông C: Bà H được quyền trực tiếp nuôi cháu A; về cấp dưỡng nuôi con, bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Mai H và ông Trần Chí C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Mai H và ông Trần Chí C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005831 và 0005830 cùng ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; bà H, ông C đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND Xã L, huyện N, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang